

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 927/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà” của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và chăn nuôi Tú Vũ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3637/STNMT-CCBVMT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà”;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 18/CV-CTTNHH ngày 23/5/2024 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Chăn nuôi Tú Vũ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 270/TTr-STNMT ngày 31 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Chăn nuôi Tú Vũ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.



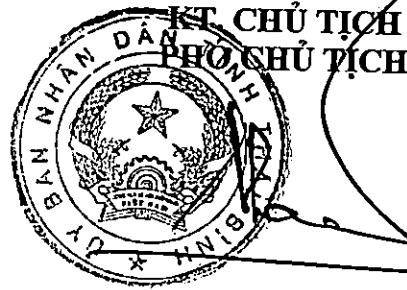
Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Giao và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Chăn nuôi Tú Vũ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Chăn nuôi Tú Vũ;
- Lưu: VT, NNTNMT. /./



Lại Văn Hoàn





PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Chủ Dự án: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Chăn nuôi Tú Vũ.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án trang trại chăn nuôi gà thịt thương phẩm quy mô 19.500 con/lúa x 4 lúa (tương đương 78.000 con gà thương phẩm/năm).
- Tổng diện tích đất thực hiện dự án: 63.533,9 m².

1.3. Quy trình chăn nuôi:

Gà 01 ngày tuổi → Úm gà (từ 1-14 ngày) → Nuôi gà → Kiểm tra (nếu nghi mắc bệnh → Cách ly) → Đạt chất lượng → Xuất chuồng.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục, công trình chính của dự án: Nhà văn phòng (2 tầng) 150 m²; chuồng trại và phụ trợ (5 chuồng) 5.600 m²; nhà kho thức ăn chăn nuôi: 360 m²; kho phân vi sinh 120 m²; khu xử lý bảo quản phân 390 m² và các hạng mục công trình phụ trợ.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san lấp mặt bằng, thi công, vận chuyển vật liệu, chất thải; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; thực vật từ quá trình phát quang mặt bằng, đất thải từ quá trình bóc tách lớp hữu cơ, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, máy phát điện dự phòng, mùi hôi trong quá trình chăn nuôi gà, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải; nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi; rác thải sinh hoạt, chất thải rắn chăn nuôi; chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Nước thải từ thi công xây dựng khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, COD; nước thải sinh hoạt khoảng $0,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, COD, SS, amoni, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

+ Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,32 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, amoni, nitrat, Phốt pho, SS (cặn lơ lửng), Coliform... Nước thải chăn nuôi phát sinh khoảng $3,36 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Trong nước thải chăn nuôi có chứa các chất vô cơ, hữu cơ, khoáng chất, vi sinh vật gây bệnh...

- Bụi, khí thải:

+ Giai đoạn xây dựng: Bụi và khí thải từ hoạt động bơm cát, san lấp mặt bằng; Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng trên công trường; Bụi, khí thải từ các máy móc thiết bị, hoạt động thi công trên công trường.

+ Giai đoạn vận hành: Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, máy phát điện dự phòng (bụi, C_xH_y, CO, SO₂, NO₂...); mùi hôi trong quá trình chăn nuôi gà, mùi từ hệ thống thu gom, XLNT (NH₃, H₂S, CH₄...).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn xây dựng: Khoảng $6 \text{ kg}/\text{ngày}$.

+ Giai đoạn vận hành: Khoảng $5,5 \text{ kg}/\text{ngày}$ tương ứng $2.007,5 \text{ kg}/\text{năm}$.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn xây dựng: Phế thải từ phát quang mặt bằng: khoảng $1,7 \text{ tấn}$; bùn đất từ bóc tách lớp hữu cơ khoảng $1.898,5 \text{ m}^3$; chất thải rắn xây dựng khoảng $411,85 \text{ tấn}$.

+ Giai đoạn vận hành: Phế thải từ quá trình thay thế đệm lót sinh học khoảng $131.001 \text{ kg}/\text{năm}$; vỏ bao đựng nguyên liệu, thuốc thú y không nguy hại khoảng $212,1 \text{ kg}/\text{năm}$; gà chết không do dịch bệnh khoảng $39 \text{ kg}/\text{năm}$; cặn lắng từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải khoảng $1.803,1 \text{ kg}/\text{năm}$.

- Chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 15 kg , bao gồm: Giẻ lau, găng tay bị nhiễm các thành phần nguy hại; dầu động cơ, hộp số và bôi

trơn tổng hợp thái, váng dầu; bao bì cứng thái bằng kim loại (vỏ thùng đựng sơn, dầu...).

+ Giai đoạn vận hành: khoảng 2.030 kg/năm, bao gồm: Dầu thái; chất thái lây nhiễm (vật sắc nhọn); bao bì thuốc thú y; bóng đèn huỳnh quang hỏng; xác gà chết do dịch, bệnh. Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh, khối lượng xác gà cần tiêu hủy toàn bộ khoảng 48.750 kg/đợt dịch.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

+ Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyên.

+ Giai đoạn vận hành: Từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực trang trại, máy phát điện dự phòng, tiếng gà kêu...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải xây dựng: Nước thải từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc thiết bị được thu gom, xử lý vào 02 bể lắng di động bằng nhựa HDPE dung tích 1 m³/bể, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho thi công, xây dựng.

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động 2 buồng, bồn chứa nước 1,5 m³, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa thu từ mái các công trình có mái che được thu gom vào hệ thống các máng gom nước mưa rồi chảy ra cống thu nước mưa, thoát ra kênh Sành.

+ Hệ thống thu gom, xử lý nước thải:

Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải từ nhà ăn được đưa về bể tách dầu mỡ; nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn. Sau đó toàn bộ nước thải sinh hoạt thu vào hệ thống đường ống thu gom dẫn về xử lý tại trạm xử lý nước thải của trang trại.

Đối với nước thải chăn nuôi: Nước thải sát trùng được thu gom tại các hố ga có dung tích 1 m³, lưu chứa thời gian khoảng 3-5 ngày; đảm bảo mất hoạt tính khử trùng; sau đó dẫn về hầm Biogas xử lý. Nước thải vệ sinh dụng cụ, chuồng trại thu vào hệ thống đường ống thu gom dẫn về hầm biogas có diện tích 50 m², thể tích 125 m³ trước khi bơm về trạm xử lý nước thải của trang trại.

Trạm xử lý nước thải của dự án công suất 5 m³/ngày đêm, xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT cột A giá trị C - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi. Nước thải sau khi xử lý sẽ thải ra kênh Sành. Tọa độ vị trí điểm xả thải:



X(m)= 2288648; Y(m)= 584736 (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3°).

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → bể điều hòa → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → kênh Sành.

4.1.2. Đối với khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Quay rào bằng tôn chắn xung quanh khu đất, phun nước làm ẩm khi đào đắp, san nền; phun nước trên tuyến đường vận chuyển nội bộ, che chắn bãi chứa vật liệu tạm tránh phát tán bụi; kiểm soát phương tiện vận chuyển, các xe vận chuyển được phủ bạt che kín thùng chở vật liệu, không gây rơi vãi, chất thải ra đường, được vệ sinh sau khi vận chuyển; vệ sinh tuyến đường gần khu vực thi công giảm thiểu phát sinh bụi.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thường xuyên bổ sung các acid hữu cơ hoặc các chế phẩm sinh học vào thức ăn nước uống để làm giảm tỷ lệ mắc bệnh đường ruột cho gia cầm, đồng thời làm giảm mùi hôi của phân.

+ Phun vào chuồng nuôi và chất độn chuồng chế phẩm EM Fert - 1 có tác dụng làm giảm lượng khí độc cũng như làm giảm mùi hôi (gồm: H₂S, NH₃, CO₂..) của phân; nhà chứa phân được xây dựng kín tránh phát tán mùi hôi.

+ Đảm bảo mật độ vật nuôi; chuồng được xây dựng kín hoàn toàn, cuối mỗi dãy chuồng đều lắp đặt quạt hút gió giúp thông thoáng chuồng nuôi và lắp đặt lưới chắn bụi và pep phun chế phẩm EM Fert - 1 khử mùi phía sau quạt; phía sau mỗi chuồng nuôi có lắp đặt nhà lưới chắn dạng khung thép D20mm; kích thước D_xR_xC=14,0x3,5x3,5 (m), sau đó thoát ra ngoài môi trường. Mặt khác, dự án bố trí trồng dải cây xanh cách ly xung quanh khu vực chuồng nuôi; các loại cây xanh có tán lá như cây keo... giúp giảm thiểu tác động do bụi, mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh.

+ Quy định về giao thông trong nội bộ khu vực dự án: các phương tiện không được hoạt động quá tốc độ và tải trọng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Cát, đá, bê tông thừa được sử dụng để san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng, bao bì giấy, sắt thép vụn được thu gom, bán phế liệu.

+ Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Lập nội quy giữ gìn vệ sinh môi trường. Thu gom vào thùng chứa dung tích 50 lít, có nắp đậy và hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường của xã hàng ngày tiến hành thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định của địa phương.

- Giai đoạn vận hành:

+ Rác thải sinh hoạt: Ban hành nội quy chung về biện pháp phân loại, thu gom rác thải; vị trí tập kết rác thải. Chủ dự án sẽ bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, có nắp đậy để lưu chứa tập trung rác thải sinh hoạt; sau đó hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường của xã, hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định của địa phương.

- Chất thải rắn chăn nuôi: Phân gà và chất độn chuồng được đảo trộn và phun chế phẩm sinh học EM Fert - 1 xử lý thành phân vi sinh hữu cơ, thu gom đóng bao và lưu trữ tại nhà chứa phân, bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng làm phân bón cho cây trồng; bao bì cám thức ăn cho gà sử dụng làm bao đựng phân vi sinh hoặc ủng hộ địa phương để dự phòng trong phòng chống bão, lụt hoặc bán tái chế; gà chết không do dịch bệnh được nấu chín và sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thu gom, lưu giữ, xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT.

- Giai đoạn vận hành:

+ Khu lưu giữ CTNH có diện tích 20m²; được bố trí 1 góc riêng tại kho phân vi sinh. Thiết kế đảm bảo theo đúng hướng dẫn tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT.

+ Dầu thải, Chất thải lây nhiễm (vật sắc nhọn), bóng đèn huỳnh quang hỏng: Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Các loại bao bì mềm thải (vỏ thuốc thú y): Đơn vị cung cấp thuốc thú y sẽ thu hồi lại.

+ Trong trường hợp xảy ra dịch bệnh: Chủ dự án cam kết sẽ thực hiện các biện pháp tiêu hủy xác gà theo hướng dẫn tại phụ lục 06, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

Nếu khối lượng gà cần tiêu hủy nhỏ hơn 10.000 kg; chủ dự án lựa chọn phương án tiêu hủy bằng biện pháp đốt thủ công ngay tại trang trại theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bằng cách bao chứa xác gà vào hố bê tông diện tích 20 m² và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

Nếu khối lượng gà cần tiêu hủy lớn hơn 10.000 kg hoặc bắt buộc phải tiêu hủy toàn bộ đàn gà của trang trại khoảng 48.750 kg; chủ dự án sẽ liên hệ với chính quyền địa phương để bố trí địa điểm tiêu hủy, chôn lấp xác gà ở bên ngoài khu vực trang trại. Kỹ thuật tiêu hủy được thực hiện theo hướng dẫn tại mục 1, phụ lục 06, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn xây dựng: Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp; xây dựng kế hoạch thi công phù hợp; hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời, bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Giai đoạn vận hành: Kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị; Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp; lập kế hoạch bắt gà thả chuồng hoặc xuất gà tránh vào thời gian cao điểm; trồng cây xanh cách ly trong khuôn viên trang trại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư (theo đề xuất của Chủ dự án):

5.1. Giai đoạn xây dựng:

- Giám sát không khí xung quanh:

+ Thông số quan trắc: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, tiếng ồn, độ rung.

+ Vị trí quan trắc (02 điểm): Điểm cuối hướng gió chính và 01 điểm gần khu vực dân cư thôn An Hiệp.

+ Tần suất quan trắc: 01 lần do thời gian thi công xây dựng dự án ngắn.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý.

5.2. Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện quản lý, giám sát vận hành trạm xử lý nước thải đảm bảo đạt đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT cột A giá trị C.

- Giám sát không khí xung quanh:

+ Số điểm quan trắc: 01 điểm;

+ Vị trí quan trắc: Giám sát tác động của mùi hôi tập trung theo hướng gió chính, đặc biệt là hướng về phía khu dân cư thôn An Hiệp.

+ Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: NH₃, H₂S.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT (Bảng 2).

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại về tổng lượng, quá trình thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư theo quy định;

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được Cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định./.